

(Học viên Tòa án chỉ đào tạo ngành luật, thuộc nhóm ngành III)

3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

3.1. Phương thức tuyển sinh của 02 năm gần nhất

- Năm 2018, Học viện Tòa án tổ chức tuyển sinh theo hai phương thức: xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 và xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT.

- Năm 2019, Học viện Tòa án tổ chức tuyển sinh theo hai phương thức: xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 và xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT.

3.2. Điểm trúng tuyển của hai năm gần nhất

Phương thức xét tuyển	Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/ tổ hợp xét tuyển	Khu vực	Giới tính	Năm 2018			Năm 2019		
				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
Khối ngành III									
Ngành Luật									
Xét kết quả thi THPT quốc gia	Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học	Phía Bắc	Nam	300	240	18.75	360	244	20.55
		Phía Bắc	Nữ			18.35			20.35
		Phía Nam	Nam			17.4			20
		Phía Nam	Nữ			17.15			20.2
	Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Tiếng Anh	Phía Bắc	Nam			17.35			20.2
		Phía Bắc	Nữ			17.7			20.4
		Phía Nam	Nam			16.85			21.3
		Phía Nam	Nữ			17.05			20.25
	Tổ hợp 3: Văn, Lịch Sử, Địa lý	Phía Bắc	Nam			24.5			24
		Phía Bắc	Nữ			26			26
		Phía Nam	Nam			19.75			22.25
		Phía Nam	Nữ			22.25			24.5
	Tổ hợp 4: Toán, Văn, Tiếng Anh	Phía Bắc	Nam			18.1			20
		Phía Bắc	Nữ			21.4			21.7
		Phía Nam	Nam			17.85			20.3
		Phía Nam	Nữ			18.15			20.2
Xét kết quả học tập bậc THPT (xét học bạ)	Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học	Phía Bắc	Nam	34		27.45	51	24.49	
		Phía Bắc	Nữ			28.15		25.32	
		Phía Nam	Nam			27.95		24.52	
		Phía Nam	Nữ			28.35		27.25	
	Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Hóa học	Phía Bắc	Nam			27.1		25.5	

	lý, Tiếng Anh	Bắc	Nữ			28.3			24.51
		Phía	Nam			0			26.79
		Nam	Nữ			24.9			25.45
	Tổ hợp 3: Văn, Lịch Sử, Địa lý	Phía	Nam			26.65			24.75
		Bắc	Nữ			27.75			27.55
		Phía	Nam			27.85			25.9
		Nam	Nữ			26.75			25.52
	Tổ hợp 4: Toán, Văn, Tiếng Anh	Phía	Nam			25.05			24.38
		Bắc	Nữ			27.75			25.54
		Phía	Nam			24.9			26.95
		Nam	Nữ			29.85			26.88
	Tổng			300	274		360	295	

II. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất: 50.260 m²;
- Số chỗ ở ký túc xá: 1680 chỗ
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy:

TT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	89	5918
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	1566
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	11	1468
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	3	453
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	3	156
1.5	Số phòng học đa phương tiện	4	335
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	66	1940
2	Thư viện, trung tâm học liệu	5	575
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	2	230

2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1	Phòng thực hành máy tính	- Tên thiết bị 1: Máy tính - Tên thiết bị 2: Máy chiếu - Tên thiết bị 3: Loa, mic
2	Phòng thực hành diễn án	- Tên thiết bị 1: Bàn ghế mô phỏng phiên tòa, vành móng ngựa - Tên thiết bị 2: Loa, mic

3. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo...sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1	Khối ngành III	66.866

4. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh	
							Đại học	
							Mã ngành	Tên ngành
1	Đỗ Nhật Ánh	Nữ		Đại học	Luật học		7380101	Luật
2	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
3	Đào Thục Chi	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
4	Nguyễn Hà Nhật Chi	Nữ		Thạc sĩ	Luật kinh tế		7380101	Luật
5	Phạm Thị Hải Dịu	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
6	Lê Hữu Du	Nam		Tiến sĩ	Luật học		7380101	Luật
7	Phạm Trần Đức	Nam		Thạc sĩ	Cộng nghệ thông tin	x		
8	Chu Thị Dung	Nữ		Đại học	Lưu trữ học	x		
9	Đặng Quang Dũng	Nam		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
10	Nguyễn Tử Duy	Nam		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
11	Vũ Minh Giám	Nam		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật

12	Nguyễn Thanh Hải	Nam		Tiến sĩ	Luật kinh tế		7380101	Luật
13	Lê Thị Hằng	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
14	Trịnh Thị Hạnh	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
15	Nguyễn Trung Hiếu	Nam		Thạc sĩ	Quản trị nhân lực		7380101	Luật
16	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam		Thạc sĩ	Luật Thương mại quốc tế		7380101	Luật
17	Dương Thị Huế	Nữ		Thạc sĩ	Luật học	x		
18	Phạm Như Hưng	Nam		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
19	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ		Thạc sĩ	Chính sách kinh tế		7380101	Luật
20	Đinh Thị Thu Hương	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
21	Lê Thị Hường	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
22	Nguyễn Thị Bích Lệ	Nữ		Tiến sĩ	Triết học	x		
23	Lê Thị Kim Liên	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh	x		
24	Nguyễn Khánh Linh	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
25	Nguyễn Văn Long	Nam		Thạc sĩ	Khoa học giáo dục	x		
26	Trịnh Tiến Long	Nam		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
27	Ngô Thị Mai	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
28	Lưu Đức Mạnh	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế		7380101	Luật
29	Dương Tuyết Miên	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Luật học		7380101	Luật
30	Nguyễn Thị Minh	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học	x		
31	Nguyễn Văn Nam	Nam		Tiến sĩ	Luật học		7380101	Luật
32	Hoàng Thị Ngọc	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
33	Nguyễn An Nhiên	Nữ		Thạc sĩ	Triết học	x		
34	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán; Luật học		7380101	Luật
35	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
36	Lê Hà Phương	Nữ		Thạc sĩ	Luật kinh tế		7380101	Luật
37	Nguyễn Hồng Quân	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật

38	Phạm Văn Quang	Nam		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
39	Đồng Thanh Quý	Nam		Thạc sĩ	Khoa học chính trị		7380101	Luật
40	Nguyễn Hồng Sâm	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
41	Nguyễn Minh Sử	Nam		Tiến sĩ	Luật học		7380101	Luật
42	Nguyễn Hữu Thành	Nam		Thạc sĩ	Luật kinh doanh		7380101	Luật
43	Nguyễn Anh Thư	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
44	Hoàng Văn Toàn	Nam		Thạc sĩ	Chính trị học			
45	Nguyễn Thị Tứ	Nữ		Đại học	Luật học		7380101	Luật
46	Nguyễn Trí Tuệ	Nam		Tiến sĩ	Luật học		7380101	Luật
47	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ		Thạc sĩ	Luật học		7380101	Luật
48	Nguyễn Hải Yến	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	x		
49	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ		Đại học	Kế toán; Luật học	x		

(Ghi chú: Học viện Tòa án chỉ đào tạo ngành Luật, thuộc khối ngành III)

5. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

STT	Họ và tên	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Giảng dạy môn chung	Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh	
							Đại học	
							Mã ngành	Tên ngành
1	Nguyễn Mai Anh	Nữ		Thạc sĩ	Luật Kinh tế		7380101	Luật
2	Trần Phương Anh	Nữ		Thạc sĩ	Luật thương mại quốc tế		7380101	Luật
3	Nguyễn Văn Điệp	Nam		Tiến sĩ	Luật hình sự và tố tụng hình sự		7380101	Luật
4	Lê Đăng Doanh	Nam		Tiến sĩ	Hình sự - Tội phạm học		7380101	Luật
5	Trần Thị Hải	Nữ		Thạc sĩ	Tiếng anh		7380101	Luật
6	Mai Thanh Hiếu	Nam		Tiến sĩ	Luật hình sự và tố tụng hình sự		7380101	Luật
7	Nguyễn Việt Khánh	Nữ		Thạc sĩ	Tư pháp hình sự		7380101	Luật

	Hòa							
8	Nguyễn Thị Hoài	Nữ		Thạc sĩ	Tiếng anh		7380101	Luật
9	Lê Đăng Khoa	Nam		Tiến sĩ	Luật Dân sự		7380101	Luật
10	Nguyễn Phương Lan	Nữ		Tiến sĩ	Luật Dân sự		7380101	Luật
11	Lê Quỳnh Mai	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế		7380101	Luật
12	Nguyễn Hải Ninh	Nữ		Tiến sĩ	Luật hình sự và tố tụng hình sự		7380101	Luật
13	Đào Phương Thanh	Nữ		Thạc sĩ	Luật hình sự và tố tụng hình sự		7380101	Luật
14	Trần Phương Thảo	Nữ		Tiến sĩ	Luật Dân sự và Tố tụng dân sự		7380101	Luật
15	Trần Lệ Thu	Nữ		Tiến sĩ	Luật Kinh tế		7380101	Luật
16	Đặng Lệ Thu	Nữ		Tiến sĩ	Xã hội học pháp luật		7380101	Luật
17	Bùi Thị Thu	Nữ		Tiến sĩ	Luật quốc tế		7380101	Luật
18	Đào Lệ Thu	Nữ		Tiến sĩ	Luật hình sự		7380101	Luật
19	Mai Thị Tình	Nữ		Thạc sĩ	Tiếng anh		7380101	Luật
20	Nguyễn Thị Yến	Nữ		Tiến sĩ	Luật Kinh tế		7380101	Luật
21	Lưu Hải Yến	Nữ		Thạc sĩ	Luật hình sự		7380101	Luật
22	Lê Thị Hải Yến	Nữ		Thạc sĩ	Luật Dân sự và Tố tụng dân sự		7380101	Luật

(Ghi chú: Học viện Tòa án chỉ đào tạo ngành Luật, thuộc khối ngành III)

III. Các thông tin của năm tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Học viện Tòa án phải đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học và đáp ứng các điều kiện theo quy định tại tiểu mục 5 mục III của Đề án này.

2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc.

3. Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2020;
- Xét tuyển dựa trên kết quả học tập (chỉ xét tuyển đối với những thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2020);
- Xét tuyển thẳng.

(thí sinh chỉ được lựa chọn một trong hai phương thức: xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia hoặc xét tuyển dựa trên kết quả học tập).

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	Luật	7380101	3423/QĐ-BGDĐT	09/09/2016	750/QĐ-BGDĐT	12/03/2018		2016	2019

b) Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
				Theo xét KQ thi THPT	Theo phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1	Đại học	7380101	Luật	Từ 200 đến 250	Từ 110 đến 160	A00	Toán	A01	Tiếng anh	C00	Văn	D01	Tiếng anh

c. Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh vào Học viện Tòa án năm 2020 sẽ được phân bổ theo phương thức xét tuyển, gồm các phương thức sau:

- Phương thức xét tuyển bằng kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2020.
- Phương thức xét tuyển bằng kết quả học tập (xét học bạ).
- Phương thức xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó gồm:
 - + Xét tuyển thẳng học sinh giỏi quốc gia;
 - + Xét tuyển thẳng diện 30a.

Lưu ý:

(1) Trong từng phương thức xét tuyển, Học viện Tòa án sẽ căn cứ vào vùng tuyển

sinh: Bắc/Nam (Phía Bắc: gồm các tỉnh từ Quảng Bình trở ra; phía Nam: gồm các tỉnh từ Quảng Trị trở vào), giới tính: Nam/Nữ và tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C00, D01 để có sự phân bổ chỉ tiêu cho phù hợp.

(2) Trong trường hợp xét tuyển theo Phương thức Xét kết quả học tập không đủ chỉ tiêu (không đủ hồ sơ đăng ký hoặc nhập học không đủ) thì Học viện Tòa án sẽ chuyển chỉ tiêu còn thiếu bổ sung cho Phương thức Xét kết quả kỳ thi THPT quốc gia 2020. Trong trường hợp xét tuyển thẳng không đủ chỉ tiêu (không đủ hồ sơ đăng ký hoặc nhập học không đủ) thì Học viện Tòa án sẽ quyết định điều chỉnh bổ sung chỉ tiêu còn thiếu đó cho Phương thức xét tuyển theo kết quả học tập hoặc/và Phương thức xét tuyển kết quả kỳ thi THPT quốc gia 2020.

5. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

5.1. Về điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Ngoài các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh đăng ký xét tuyển vào Học viện Tòa án phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- *Điều kiện sơ tuyển:* Đã tham gia sơ tuyển tại Tòa án nhân dân nơi thí sinh có thường trú (hoặc sơ tuyển tại Học viện Tòa án) và có kết quả “Đạt sơ tuyển”.

- *Về nguyện vọng xét tuyển:*

Học viện Tòa án chỉ xét tuyển những thí sinh có nguyện vọng 1 hoặc/và nguyện vọng 2 vào Học viện Tòa án.

- *Về kết quả học tập (chỉ áp dụng đối với thí sinh đăng ký xét tuyển dựa trên kết quả học tập):*

Học viện Tòa án chỉ xét tuyển đối với những thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2020 và xét tuyển theo kết quả học tập từ cao xuống thấp đối với những thí sinh có kết quả học tập thuộc 01 trong 02 trường hợp sau:

(1) Có tổng điểm trung bình cộng ba năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) của 03 môn thuộc một trong những tổ hợp dùng để xét tuyển (A00, A01, C00, D01) đạt từ 24 điểm trở lên (không tính điểm cộng ưu tiên), xếp loại hạnh kiểm tốt;

(2) Điểm tổng kết ba năm (năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12) đều đạt loại giỏi; xếp loại hạnh kiểm tốt.

5.2. Về ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2020

Căn cứ kết quả thi THPT quốc gia Học viện Tòa án sẽ công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành của trường

- Mã trường: HTA
- Mã ngành: 7380101
- Tổ hợp xét tuyển:
 - + Tổ hợp A00: Toán, Vật lý, Hóa học;
 - + Tổ hợp A01: Toán, Vật lý, Tiếng anh;
 - + Tổ hợp C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý;
 - + Tổ hợp D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

7. Tổ chức tuyển sinh vào Học viện Tòa án

Công tác tuyển sinh đại học vào Học viện Tòa án được thực hiện theo trình tự sau:

7.1. Công tác sơ tuyển

- Thực hiện theo thông báo số 94/TB-HVTA ngày 12/5/2020 của Giám đốc Học viện Tòa án về việc sơ tuyển vào Học viện Tòa án năm 2020.

- *Nội dung sơ tuyển:*

+ Kiểm tra hồ sơ đăng ký sơ tuyển và bản thân thí sinh đối chiếu với quy định về đối tượng và tiêu chuẩn đăng ký xét tuyển tại mục 2 của Thông báo sơ tuyển số 94/TB-HVTA ngày 12/5/2020 của Học viện Tòa án nêu trên. Kết quả sơ tuyển được ghi vào Phiếu sơ tuyển.

+ Phiếu sơ tuyển được lập thành 02 bản (có chữ ký của Trưởng Ban sơ tuyển và đóng dấu của Tòa án nhân dân tỉnh đã sơ tuyển): 01 bản cấp cho thí sinh, 01 bản lưu tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã sơ tuyển. Thí sinh có kết quả sơ tuyển đạt phải nộp ngay phiếu sơ tuyển về Phòng Đào tạo và Khảo thí, Học viện Toà án. Thời hạn cuối cùng để thí sinh nộp Phiếu sơ tuyển là ngày 20/7/2020.

+ Sau khi kết thúc việc sơ tuyển, Tòa án nhân dân cấp tỉnh tổ chức sơ tuyển có trách nhiệm lập báo cáo về công tác sơ tuyển, công tác niêm yết thông báo sơ tuyển và gửi Danh sách thí sinh tham gia sơ tuyển, Danh sách thí sinh đạt yêu cầu sơ tuyển, Danh sách thí sinh không đạt sơ tuyển (gồm cả bản mềm) kèm theo bản sao hồ sơ sơ tuyển của các thí sinh (có đóng dấu Tòa án) về địa chỉ: Phòng Đào tạo và Khảo thí, Học viện Toà án, đường 282 xã Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội; email: phongdaotaovakhaothi.hvta@gmail.com trước ngày 15/7/2020.

b. Công tác Sơ tuyển của Học viện Tòa án

- Nộp hồ sơ sơ tuyển:
- + Thời gian nộp hồ sơ sơ tuyển từ ngày 26/6/2020 đến hết ngày 27/7/2020.

- + Địa điểm nộp hồ sơ sơ tuyển: Phòng Đào tạo và Khảo thí, Học viện Tòa án.
- + Hồ sơ đăng ký sơ tuyển (thực hiện như Hồ sơ sơ tuyển do Tòa án nhân dân cấp tỉnh thực hiện).
- *Tổ chức sơ tuyển:*
 - + Học viện Tòa án thành lập Ban sơ tuyển thực hiện việc sơ tuyển theo quy định.
 - + Thời gian sơ tuyển: Được ghi trong giấy hẹn sơ tuyển.
 - + Địa điểm sơ tuyển: Học viện Tòa án.
- *Nội dung sơ tuyển:* Thực hiện như nội dung sơ tuyển do Tòa án nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Lưu ý:

- Các mẫu Đơn đăng ký sơ tuyển, Lý lịch tự khai, Phiếu sơ tuyển được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Học viện Tòa án: **hocvientoaan.edu.vn**;
- Căn cứ tình hình thực tế sau khi kết thúc việc sơ tuyển, Học viện Tòa án có thể trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét quyết định tổ chức sơ tuyển bổ sung (nếu cần thiết).

7.2. Đăng ký xét tuyển

Cùng với việc sơ tuyển theo Thông báo số 94/TB-HVTA ngày 12/5/2020 về việc sơ tuyển vào Học viện Tòa án năm 2020 Thí sinh muốn được xét tuyển vào Học viện Tòa án phải thực hiện việc đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2020: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào Học viện Tòa án theo các hình thức sau:
 - + Đăng ký xét tuyển theo hình thức xét điểm thi THPT quốc gia năm 2020: Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại trường THPT đang theo học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - + Đăng ký xét tuyển thẳng: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng tại sở Giáo dục đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - + Đăng ký xét tuyển bằng kết quả bậc THPT (xét học bạ): Nộp hồ sơ tại Học viện Tòa án.
- Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2020: Nộp hồ sơ đăng ký thi và xét tuyển vào Học viện Tòa án tại phòng giáo dục quận/huyện nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lưu ý: Thí sinh cần nghiên cứu kỹ Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo để việc đăng ký xét tuyển được đúng quy định.

7.3 Tổ chức xét tuyển

a. Điều kiện được xét tuyển

Thí sinh đạt sơ tuyển vào Học viện Tòa án, đã tốt nghiệp bậc THPT, có đăng ký xét tuyển và đáp ứng các điều kiện được xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Đề án tuyển sinh vào Học viện Tòa án năm 2020.

b. Thời gian xét tuyển

Thời gian xét tuyển vào đại học ngành luật hệ chính quy của Học viện Tòa án được thực hiện phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c. Tiêu chí phụ trong xét tuyển theo hình thức xét kết quả học tập và xét kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2020

Những thí sinh ở cuối danh sách có điểm bằng với điểm trúng tuyển nhưng nếu xét hết số thí sinh này thì sẽ vượt chỉ tiêu tuyển sinh, khi đó việc xét tuyển phải sử dụng đến tiêu chí phụ và lần lượt được ưu tiên xét theo thứ tự sau:

- **Ưu tiên 1:** thí sinh có tổng điểm trong học bạ (hình thức xét tuyển theo kết quả học tập) hay tổng điểm thi tốt nghiệp (hình thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia cao hơn (không tính đến điểm ưu tiên);

- **Ưu tiên 2:** thí sinh có điểm thi môn chính của từng tổ hợp xét tuyển cao hơn: môn Toán (A00), Văn (C00), môn Tiếng anh (A01 và D01).

- **Ưu tiên 3:** có nguyện vọng đăng ký xét tuyển cao hơn.

d. Công tác hậu kiểm

Để đảm bảo các sinh viên vào học tại Học viện Tòa án đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định, Học viện Tòa án sẽ tiến hành công tác hậu kiểm đối với các thí sinh trúng tuyển có Thông báo nhập học. Căn cứ kết quả hậu kiểm và kết luận của Hội đồng tuyển sinh, nếu thí sinh nào không đáp ứng đủ các điều kiện được quy định trong Đề án này sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển và không được vào học tại Học viện Tòa án.

8. Chính sách ưu tiên xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

8.1. Quy định về xét tuyển thẳng

- Xét tuyển đối với các thí sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia như sau:

+ Đối tượng xét tuyển thẳng: xét tuyển thẳng thí sinh thuộc diện có thành tích đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia các môn thi Văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Lịch sử, Địa lí có đăng ký xét tuyển thẳng vào Học viện Tòa án.

+ Chỉ tiêu xét tuyển thẳng: Học viện Tòa án có Thông báo cụ thể về việc xét tuyển thẳng.

+ Điều kiện xét tuyển: Các điều kiện thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định trong Đề án tuyển sinh đại học năm 2020 của Học viện Tòa án. Thí sinh xét tuyển thẳng phải đạt sơ tuyển theo quy định.

+ Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xét thí sinh thuộc các huyện nghèo và dân tộc ít người như sau:

+ Đối tượng: Thí sinh thuộc diện có hộ khẩu thường trú 3 năm trở lên, học 3 năm hoặc tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ mục tiêu về ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

Nếu số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng trong trường hợp này lớn hơn chỉ tiêu thì việc xét tuyển sẽ được ưu tiên theo kết quả học tập trung bình chung của 3 năm học Trung học phổ thông.

+ Chỉ tiêu: Thực hiện theo Thông báo xét tuyển thẳng của Học viện Tòa án.

+ Điều kiện xét tuyển: Thí sinh có kết quả học tập các năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 phải đạt từ loại khá trở lên. Các điều kiện khác được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định trong Đề án tuyển sinh đại học năm 2020 của Học viện Tòa án. Thí sinh xét tuyển thẳng phải đạt sơ tuyển theo quy định.

+ Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8.2. Quy định về ưu tiên xét tuyển

Xác định ưu tiên xét tuyển theo phương thức cộng điểm ưu tiên cho các thí sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng thì được xét ưu tiên cộng điểm như sau: Giải nhất: cộng 2.0 điểm, Giải nhì: cộng 1.5 điểm, Giải ba: cộng 1.0 điểm.

8.3. Chính sách ưu tiên xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển được thực hiện theo quy định của Học viện Tòa án, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Người được ưu tiên trong trường hợp này cũng phải đạt sơ tuyển như những thí sinh không được ưu tiên.

8.4. Học viện Tòa án không sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ,

điểm thi được bảo lưu theo quy định tại Quy chế thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT để tuyển sinh.

9. Lệ phí xét tuyển

- Phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia 2020: Lệ phí xét tuyển thực hiện theo Quy định hiện hành.

- Phương thức xét kết quả học tập (xét học bạ): 50.000đ/nguyên vọng.

10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

Học viện Tòa án thu học phí theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

11. Tình hình việc làm

Học viện Tòa án bắt đầu tuyển sinh đại học khóa 1 và đào tạo cử nhân luật hệ chính quy từ năm 2016. Tính tới thời điểm này Học viện Tòa án chưa có sinh viên tốt nghiệp nên chưa có số liệu thống kê tình hình việc làm của sinh viên sau khi ra trường.

12. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 13.418.000.000 đồng;

- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 4.702.702 đồng.

Trên đây là Đề án tuyển sinh năm 2020 của Học viện Tòa án. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi, bổ sung gì Học viện Tòa án sẽ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử của Học viện Tòa án trước khi xét tuyển.

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2020

Cán bộ kê khai

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)



ThS. Trần Văn Thân

(SĐT: 0983 182 000; Email:
thancntt@gmail.com)

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Dương Tuyết Miên